

## **Bài 13**

### **NUÔI DƯỠNG GÀ**

*(1 tiết)*

#### **I – MỤC TIÊU**

HS cần phải :

- Nêu được mục đích, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng gà.
- Biết cách cho gà ăn, uống.
- Có ý thức nuôi dưỡng, chăm sóc gà.

#### **II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh họa cho bài học theo nội dung SGK.
- Phiếu đánh giá kết quả học tập.

#### **III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

##### **Giới thiệu bài**

GV giới thiệu bài và nêu mục đích bài học.

##### **Hoạt động 1. Tìm hiểu mục đích, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng gà**

Nuôi dưỡng là một khái niệm mới đối với HS lớp 5 nên trước hết cần phải giúp cho HS biết được thế nào là nuôi dưỡng.

- GV nêu khái niệm : Công việc cho gà ăn, uống được gọi chung là nuôi dưỡng.

Để giúp HS hiểu rõ khái niệm trên, GV có thể nêu một số ví dụ về công việc nuôi dưỡng trong thực tế chăn nuôi gà ở gia đình, địa phương như : cho gà ăn những thức ăn gì ? Ăn vào lúc nào ? Lượng thức ăn cho gà ăn hàng ngày ra sao ? Cho gà uống nước vào lúc nào ? Cho ăn, uống như thế nào ?...

– Hướng dẫn HS đọc nội dung mục 1 (SGK). Sau đó, đặt câu hỏi và gợi ý, dẫn dắt để HS nêu mục đích, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng gà.

– Tóm tắt nội dung chính của hoạt động 1 : Nuôi dưỡng gà gồm hai công việc chủ yếu là cho gà ăn và cho gà uống nhằm cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cần thiết cho gà. Nuôi dưỡng hợp lý sẽ giúp gà khoẻ mạnh, lớn nhanh, sinh sản tốt. Muốn nuôi gà đạt năng suất cao phải cho gà ăn, uống đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh.

## **Hoạt động 2. Tìm hiểu cách cho gà ăn, uống**

### *a) Cách cho gà ăn*

- Hướng dẫn HS đọc nội dung mục 2a (SGK).
- Đặt các câu hỏi để HS nêu cách cho gà ăn ở từng thời kì sinh trưởng (gà con mới nở, gà giò, gà đẻ trứng). Có thể đặt câu hỏi liên hệ thực tiễn để HS nêu cách cho gà ăn ở gia đình hoặc địa phương và so sánh với cách cho gà ăn trong bài học.
  - Gợi ý HS nhớ lại những kiến thức đã học ở bài 12 để trả lời các câu hỏi trong mục 2a (SGK).
  - Nhận xét và giải thích :
    - + Chất bột đường, chất đạm có tác dụng chủ yếu trong việc cung cấp năng lượng hoạt động và tạo thịt, mỡ. Gà giò lớn nhanh, hoạt động nhiều nên cần nhiều năng lượng và chất đạm. Do vậy, cần phải cho gà giò ăn nhiều thức ăn cung cấp chất bột đường và thức ăn cung cấp chất đạm.
    - + Chất đạm, chất khoáng là những chất dinh dưỡng chủ yếu tham gia tạo thành trứng gà. Vì vậy, cần cho gà đẻ ăn các thức ăn chứa nhiều chất đạm như giun đất, côn trùng (cào cào, châu chấu, mối,...), cua, ốc đập nhỏ, cá băm nhỏ, bột đồ tương,... ; thức ăn chứa nhiều chất khoáng như vỏ trứng, vỏ sò, vỏ hến được sấy khô, nghiền nhỏ và thức ăn chứa nhiều vi-ta-min như rau muống, bắp cải,... rửa sạch, thái nhỏ.
  - Tóm tắt cách cho gà ăn theo nội dung trong SGK.

### *b) Cách cho gà uống*

- Gợi ý để HS nhớ lại và nêu vai trò của nước đối với đời sống động vật (môn Khoa học lớp 4).
  - Nhận xét và giải thích : Nước là một trong những thành phần chủ yếu cấu tạo nên cơ thể động vật. Nhờ có nước mà cơ thể động vật hấp thu được các chất dinh dưỡng hoà tan lấy từ thức ăn và tạo thành các chất cần thiết cho sự sống. Nước còn có tác dụng thải các chất thừa, chất độc hại trong cơ thể. Động vật khác nhau có nhu cầu về nước khác nhau.
    - Đặt câu hỏi để HS nêu sự cần thiết phải thường xuyên cung cấp đủ nước sạch cho gà.
    - Hướng dẫn HS đọc mục 2b và cho HS thảo luận nhóm về những yêu cầu cho gà uống.
    - Đại diện một vài nhóm lên trình bày.

- GV nhận xét và nêu tóm tắt cách cho gà uống nước theo SGK.

*Lưu ý HS :* Dùng nước sạch như nước máy, nước giếng cho vào máng uống để cung cấp nước cho gà và đảm bảo nước luôn sạch sẽ. Máng uống phải luôn có đầy đủ nước.

Kết luận hoạt động 2 : Khi nuôi gà phải cho gà ăn, uống đủ lượng, đủ chất và hợp vệ sinh bằng cách cho gà ăn nhiều loại thức ăn phù hợp với nhu cầu về dinh dưỡng ở từng thời kỳ sinh trưởng của gà và thường xuyên cung cấp đủ nước cho gà uống. Thức ăn, nước uống dùng để nuôi gà phải sạch sẽ, không bị ôi, mốc và được đựng trong máng sạch.

### **Hoạt động 3. Đánh giá kết quả học tập**

– Có thể dựa vào mục tiêu, nội dung chính của bài để thiết kế một số câu hỏi trắc nghiệm kết hợp với sử dụng câu hỏi cuối bài đánh giá kết quả học tập của HS.

– GV nêu đáp án của bài tập. HS đối chiếu kết quả làm bài tập với đáp án để tự đánh giá kết quả học tập của mình.

– HS báo cáo kết quả tự đánh giá. GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS.

## **IV – NHẬN XÉT – DẶN DÒ**

- Nhận xét tinh thần thái độ học tập của HS.
- Hướng dẫn HS đọc trước bài "Chăm sóc gà".